TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 12 - 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Thịnh
2. Ông Nguyễn Hữu Công

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1975
Địa chỉ: Xóm 3, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An, có mặt.
2. Bị đơn: Anh Đặng Đức L, sinh năm 1971
Địa chỉ: Xóm 3, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hồ Thị N trình bày: Chị và anh Đặng Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 24/9/1993 tại UBND xã H, huyện Q. Do tính cách, lối sống không hợp nhau, thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được.Từ tháng 4 năm 2016 đến nay vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh L.

Về con, vợ chồng có 03 con chung: Đặng Văn N sinh năm 1994, Đặng Thị Băng T sinh năm 1997, Đặng Thị Tú A sinh ngày 11/5/2006. Ly hôn chị xin được nuôi dưỡng Đặng Thị Tú A, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hai con N và T đã thành niên muốn ở với ai do các con lựa chọn. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2017 anh Đặng Đức L trình bày: Anh và chị Hồ Thị N lấy nhau có đăng ký kết hôn như chị N trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn ghen tuông, xô xát nhau, kinh tế khó khăn do làm ăn thua lỗ. Nay chị N xin ly hôn anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm, đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ.Vợ chồng có 03 con chung như chị N trình bày. Nếu ly hôn anh để con Đặng Thị Tú A cho chị N nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Các con đã thành niên muốn ở với ai tùy các con lựa chọn.Về tài sản vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của cháu Đặng Thị Tú A đang ở với mẹ, xin được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Tại biên bản xác minh bà Hoàng Thị T (Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã H): Anh L và chị N mâu thuẫn từ lâu do khó khăn về kinh tế vay tiền mua ô tô, anh lái xe taxi hay đi ít về nhà, ít quan tâm đến vợ con, hiện nay cả hai sống ly thân. Nay chị N xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn.

Về con, cháu Đặng Thị Tú A chưa thành niên đề nghị giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; các con Đặng Văn N và Đặng Thị Băng T đã trưởng thành ở với ai do các cháu lựa chọn. Anh L có mặt tại địa phương nhưng có thái độ không hợp tác trong giải quyết, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và giấy báo của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị N và anh Đặng Đức L.Về nuôi con chung: Giao cháu Đặng Thị Tú A sinh ngày 11/5/2006 cho chị Hồ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L vì chị N không yêu cầu. Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về chia tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xét.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Đặng Đức L tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh L vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1]. Hôn nhân giữa chị Hồ Thị N và anh Đặng Đức L là hợp pháp vì tuân thủ các điều kiện, thủ tục kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống do tính cách, lối sống và khó khăn về kinh tế nên phát sinh mâu thuẫn. Quá trình giải quyết Tòa án đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện để các đương sự có cơ hội đoàn tụ, giải quyết bất đồng nhưng các lần đó anh L thiếu hợp tác, thường xuyên vắng mặt; chị N đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không hòa giải được. Qua hai phiên tòa mặc dù được tống đạt hợp lệ nhưng anh L vẫn vắng mặt thể hiện mong muốn được đoàn tụ của bị đơn là không thực tâm. Qua lời khai của các bên và các tài liệu điều tra xác minh có tại hồ sơ thì thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung cùng nhau được nên xử cho chị N ly hôn anh L.

[2]. Về nuôi con chung: Nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Anh L đề nghị nếu ly hôn để con Đặng Thị Tú A cho chị N nuôi dưỡng, là phù hợp với nguyện vọng của cháu Tú A, phù hợp ý kiến của chị N và đảm quyền lợi mọi mặt của con. Vì vậy giao cháu Tú A cho chị N trực tiếp nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đặng Đức L vì chị N không yêu cầu. Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các con chung Đặng Văn N sinh năm 1994, Đặng Thị Băng T sinh năm 1997 đã thành niên muốn ở với ai tùy lựa chọn.

[3]. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị N và anh Đặng Đức L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đặng Thị Tú A sinh ngày 11/5/2006 cho chị Hồ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đặng Đức L vì chị N không yêu cầu. Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Các con chung Đặng Văn N và Đặng Thị Băng T đã thành niên ở với ai tùy lựa chọn.

3. Về chia tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết, Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0004780 ngày 12/10/2017.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND h.Q.Lưu;
- CCTHADS h.Q.Lưu,
- TAND tỉnh;
- UBND xã H (nơi ĐKKH)
- Đương sự;
- Lưu HS-VP.

Hoàng Văn Thắng